

SỞ Y TẾ SƠN LA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
PHẪU THUẬT NỘI SOI TIẾT NIỆU QUA ĐƯỜNG NIỆU ĐẠO

Thời gian: 03 tháng (480 tiết)

(Đối tượng: Bác sĩ)

Sơn La, năm 2023

SỞ Y TẾ SƠN LA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
PHẪU THUẬT NỘI SOI TIẾT NIỆU QUA ĐƯỜNG NIỆU ĐẠO

Thời gian: 03 tháng (480 tiết)

(Đối tượng: Bác sĩ)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BVĐKT ngày tháng 5 năm
2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La)*

Sơn La, năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

I. Tên khóa học: Phẫu thuật nội soi Tiết niệu qua đường niệu đạo

II. Thời gian đào tạo: 03 tháng

III. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu kiến thức

1. Trình bày được đại cương về PTNS Tiết niệu.
2. Trình bày được các dụng cụ và cách bảo quản và tiệt khuẩn dụng cụ trong Phẫu thuật nội soi Tiết niệu.
3. Trình bày được chẩn đoán một số bệnh qua nội soi bàng quang và cách làm một số thủ thuật.
4. Trình bày được kỹ thuật tán sỏi bàng quang; tán sỏi niệu quản nội soi.
5. Trình bày được kỹ thuật cắt đốt u phì đại tiền liệt tuyến nội soi

Mục tiêu kỹ năng

1. Thực hiện được việc tháo lắp và đặt máy trong PTNS tiết niệu.
2. Chẩn đoán và chỉ định tán sỏi nội soi ngược dòng trong bệnh lý sỏi niệu quản, sỏi bàng quang.
3. Chẩn đoán và chỉ định cắt đốt nội soi trong bệnh lý u phì đại TTL.
4. Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong tán sỏi niệu quản, sỏi bàng quang nội soi.
5. Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong cắt đốt u phì đại TTL nội soi
6. Thực hiện được kỹ thuật đặt thông JJ, rút thông JJ và bơm rửa bàng quang lấy dị vật qua nội soi ngược dòng.
7. Chẩn đoán được một số bệnh lý qua nội soi bàng quang chẩn đoán

Mục tiêu thái độ

1. Rèn luyện tác phong tỉ mỉ khéo léo trong phẫu thuật
2. Rèn luyện kỹ năng lựa chọn Bệnh nhân PTNS tiết niệu.
3. Có ý thức áp dụng các kỹ thuật mới đặc biệt là phẫu thuật ít xâm lấn.

IV. Học viên tham dự khóa đào tạo

Là Bác sỹ có đủ hai điều kiện sau đây:

- Bác sỹ công tác tại khoa ngoại từ 2 năm trở lên
- Được bệnh viện tuyến huyện hoặc tương đương cử đi học và áp dụng kỹ

thuật chuyên giao sau khi kết thúc khóa học.

V. Nội dung đào tạo:

| TT | Tên bài | Mục tiêu học tập | Số tiết | | |
|----|-------------------|---|---------|-----------|-----------|
| | | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành |
| 1. | Đại cương về PTNS | 1. Trình bày được một số nét đại cương về PTNS tiết niệu. 2. Thực hiện được các thao tác lắp, tháo | 74 | 4 | 70 |

| | | | | | |
|----|---|---|----|---|----|
| | tiết niệu | và đặt máy nội soi qua niệu đạo vào BQ. 3.Có ý thức áp dụng các kỹ thuật mới đặc biệt là PT ít xâm lấn. | | | |
| 2. | Cách đặt máy đúng trong PTNS tiết niệu | 1.Trình bày được cách nong niệu đạo trong PTNS tiết niệu. 2. Thực hiện được việc đặt máy, đặt trocards trong PTNS tiết niệu. 3.Rèn luyện tác phong tỉ mỉ khéo léo trong phẫu thuật. | 84 | 4 | 80 |
| 3. | Các biến chứng và cách phòng tránh tổn thương khi đặt máy | 1. Trình bày được các biến chứng và cách phòng tránh tổn thương khi nong niệu đạo và đặt máy. 2. Thực hiện được một số kỹ thuật phòng tránh biến chứng khi nong ND và đặt máy và trocards. 3. Rèn luyện tác phong tỉ mỉ khéo léo trong phẫu thuật | 74 | 4 | 70 |
| 4. | Phẫu thuật tán sỏi niệu quản nội soi | 1. Trình bày được kỹ thuật tán sỏi niệu quản nội soi. 2. Chẩn đoán và chỉ định tán sỏi nội soi trong bệnh lý sỏi niệu quản. 3.Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong tán sỏi nội soi. 4. Rèn luyện kỹ năng trong NS tiết niệu | 79 | 4 | 75 |
| 5. | Phẫu thuật cắt đốt u phì đại TTL nội soi | 1. Trình bày được kỹ thuật cắt đốt u phì đại TTL nội soi 2.Chẩn đoán và chỉ định PTNS trong bệnh lý u phì đại 3. Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong cắt đốt u phì đại TTL nội soi 4. Rèn luyện kỹ năng trong NS tiết niệu | 79 | 4 | 75 |
| 6. | Phẫu thuật nội soi tán sỏi bàng quang | 1. Trình bày được kỹ thuật tán sỏi bàng quang nội soi. 2. Chẩn đoán và chỉ định tán sỏi nội soi trong bệnh lý sỏi bàng quang. 3.Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong tán sỏi nội soi. 4. Rèn luyện kỹ năng trong NS tiết niệu | 62 | 2 | 60 |

| | | | | | |
|----------------|------------------------|--|------------|-----------|------------|
| 7. | Ôn tập và thi kết thúc | | 24 | 4 | 20 |
| 8. | Khai mạc, bế mạc | | 4 | 4 | |
| Tổng số | | | 480 | 30 | 450 |

VI. Đánh giá

Đánh giá kết thúc: 01 bài thi viết và 01 bài thi thực hành

- Bài thi viết:

Thời gian: 45-60 phút

Nội dung: Tổng hợp kiến thức toàn khóa

Phương pháp: Bài tập xử trí tình huống và câu hỏi trắc nghiệm khách quan

- Bài thi thực hành:

Thời gian: 60-90 phút

Nội dung: Thực hiện một số thao tác kỹ thuật (tùy theo nội dung kiểm tra)

Phương pháp: Trực tiếp trên người bệnh.

Điểm thi kết thúc: Trung bình cộng của hệ số điểm bài thi viết và điểm bài thi thực hành, trong đó điểm lý thuyết hệ số 1, điểm thực hành hệ số 2.

VII. Tổ chức khóa học

7.1. Phân bố thời gian khóa học:

7.1.1. Quỹ thời gian

12 tuần x 5 ngày x 8 tiết học = 480 tiết

7.1.2. Phân bố thời gian

- Khai giảng, bế giảng: 4 tiết.
- Học lý thuyết: 30 tiết.
- Học thực tập lâm sàng: 418 tiết
- Ôn tập và thi kết thúc khóa học: 28 tiết

7.1.3. Thời gian biểu

Tuần 1

| Thời gian | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|------------|----------------------|--------|--------|--------|--------|
| Buổi sáng | Khai giảng và học LT | Học LT | Học LT | Học LT | Học LT |
| Buổi chiều | Học LT | Học LT | Học LT | Học LT | Học LT |

Tuần 2

| Thời gian | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Buổi sáng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng |
| Buổi chiều | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng |

Tuần 3

| Thời gian | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Buổi sáng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng |
| Buổi chiều | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng | Thực tập lâm sàng |

Tuần 4 → 11

| Thời gian | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Buổi sáng | TT lâm sàng | TT lâm sàng | TT lâm sàng | TT lâm sàng | TT lâm sàng |
| Buổi chiều | TT lâm sàng | TT lâm sàng | TT lâm sàng | TT lâm sàng | TT lâm sàng |

Tuần 12

| Thời gian | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
|------------------|--------------|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|--|
| Buổi sáng | TT lâm sàng | Ôn thi và thi kết thúc khóa học | | | | |
| Buổi chiều | TT lâm sàng | Ôn thi và thi kết thúc khóa học | | | Bế mạc | |

Ghi chú:

1. Buổi sáng = 4 tiết/buổi, bắt đầu từ 8h00 và kết thúc vào 11h30
2. Buổi chiều = 4 tiết/buổi, bắt đầu từ 13h30 và kết thúc vào 17h.
3. Với các buổi học lý thuyết, giữa buổi có nghỉ giải lao

7.2. Tổ chức khóa học

- Mỗi lớp học không quá 10 học viên.
- Khóa học được tổ chức tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La và do phòng Chỉ đạo tuyển trực tiếp quản lý
- Mỗi lớp học có 01 giáo viên phụ trách và đồng thời là tư vấn hỗ trợ học tập cho mỗi học viên
- Học viên trong lớp bầu lớp trưởng và 1 – 2 lớp phó
- Học lý thuyết tại Hội trường số 2 của Bệnh viện đa khoa tỉnh
- Thực hành: Tại khoa Ngoại Tiết niệu và khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La

7.3. Cấp chứng nhận, chứng chỉ

7.3.1. Những học viên đủ các tiêu chuẩn sau đây thì được Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La cấp Giấy Chứng chỉ/chứng nhận Đào tạo liên tục theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế

- Không nghỉ quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Điểm trung bình của các điểm thành phần phải từ 5 trở lên.

7.2.3. Những học viên không đủ những tiêu chuẩn trên không được cấp giấy chứng nhận và sẽ bị trả về đơn vị công tác

VIII. Điều kiện thực hiện chương trình

8.1. Đội ngũ giảng viên

- Số lượng: Tối thiểu 02 giảng viên;
- Trình độ: Sau đại học trở lên, đang công tác tại khoa Ngoại Tiết niệu; khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La.

8.2. Tài liệu tham khảo cho học viên, giáo viên

- Bệnh học tiết niệu (2003). HỘI TN-HẬN HỌC VN; NXB Y HỌC, Hà Nội
- Các phương pháp chẩn đoán và điều trị sỏi tiết niệu (2013). HỌC VIỆN QUÂN Y- NXBYH.
- Những kỹ thuật ngoại khoa trong tiết niệu (2002). NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT, HÀ NỘI.
- Nội soi tiết niệu (2003), HỘI TN-THẬN HỌC VN; NXBYH.
- Bài giảng Phẫu thuật nội soi Tiết niệu cơ bản (2019); Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội.

8.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị học tập:

- Phòng học lý thuyết: 1 phòng diện tích 80m², có đủ chỗ cho 30 học viên.

- Phòng học thực hành: Phòng mổ tại khoa PTGMHS
- Phương tiện nghe nhìn: Bảng, bút viết, máy tính và máy chiếu
- Trang thiết bị, đồ dùng học tập
 - Bộ dụng cụ PTNS tiết niệu
 - Giàn màn hình PTNS: Màn hình, Nguồn sáng, ...
 - Máy tán sỏi Laser
 - Các thiết bị của phòng PTNS

IX. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Phương pháp giảng dạy: Giảng viên truyền đạt kiến thức lý thuyết bằng trình chiếu, thuyết trình, thảo luận...

- Thực tập lâm sàng: học viên học thực hành trên lâm sàng tại bệnh phòng sẽ được chia nhóm. Mỗi nhóm có 1 giảng viên hướng dẫn. Học viên được tiếp cận bệnh nhân, hỏi bệnh, thăm khám, làm bệnh án và tập ra các quyết định về chỉ định xét nghiệm, chỉ định điều trị. Học viên có thể tập làm từng bước chẩn đoán, xử trí thực hành kỹ thuật trên bệnh nhân với sự cho phép, hướng dẫn và giám sát của giảng viên.

- Học viên sẽ được tham gia khám bệnh cùng các bác sĩ pk: 3 - 5 học viên đi theo 1 bác sĩ. Học viên được học lâm sàng với sự hướng dẫn, giám sát của bác sĩ phòng khám.

- Thực tập trong khi mổ: Học viên học thực hành trong khi phẫu thuật với sự hướng dẫn, giám sát của giảng viên.

- Phương tiện giảng dạy gồm: Máy tính, máy chiếu (Projector), giấy A0, bảng trắng...

- Thi lâm sàng:

* Các học viên làm bệnh án bệnh nhân trên lâm sàng, giảng viên sẽ kiểm tra bệnh án, ra các câu hỏi (trả lời vấn đáp)

* Đánh giá việc thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật trong mổ dưới sự giám sát của Giảng viên

- Chỉ tiêu thực hành:

Mỗi học viên nên có một sổ theo dõi học tập và ghi chép các bệnh nhân đã thăm khám, điều trị và các kỹ thuật đã tham gia hoặc trực tiếp thực hiện với xác nhận của giáo viên hoặc bác sĩ điều trị.

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN - TRỢ GIẢNG
Lớp đào tạo "Phẫu thuật nội soi tiết niệu qua đường niệu đạo"

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Giới | Chuyên ngành | SỐ CCHN | Chứng chỉ Sư phạm YHCB hoặc YHLS | |
|----|------------------|---------------------|------|--------------|-----------------|----------------------------------|-------|
| | | | | | | Có | Không |
| 1 | Nguyễn Văn Trọng | Thạc sỹ | Nam | Ngoại | 000498/SL-CCHN | x | |
| 2 | Đình Huỳnh | Thạc sỹ | Nam | Ngoại | 0005373/SL-CCHN | x | |
| 3 | Lìa Lao Của | BsCKI | Nam | Ngoại | 0002697/SL-CCHN | x | |

Danh sách người học được cấp Chứng chỉ và Chứng nhận đào tạo năm 2023

| TT | Họ và tên | Năm sinh | | Trình độ CM | Nội dung đào tạo | Thời gian | Số Chứng chỉ | Số Chứng nhận |
|----|----------------|----------|----|-------------|---|---|----------------|---------------|
| | | Nam | Nữ | | | | | |
| 1 | Hoàng Ngọc Hải | 1980 | | BsCKI | Phẫu thuật nội soi tiết niệu qua đường niệu đạo | Từ ngày 07/4/2023 - 07/7/2023 (03 tháng) | 13/C54.01-2023 | |